

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 472 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 27 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh quản lý

SỞ TÀI CHÍNH GIA LAI	
Số: 4269	Ngày: 30/5/2016
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;


Căn cứ Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Xét đề nghị của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh quản lý.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các hội, đoàn thể;
- Cục KTVB QPPL-Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Báo Gia Lai;
- Đài PTTH tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành

QUY CHẾ

Về quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh quản lý
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 472/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

Chương I Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại là xe ô tô; chế độ khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị), Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi chung là Ban quản lý dự án) và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi chung là công ty nhà nước).

2. Xe ô tô thuộc phạm vi điều chỉnh tại quy chế này bao gồm xe từ 4 đến 16 chỗ ngồi, xe ô tô chuyên dùng được hình thành từ nguồn vốn ngân sách, có nguồn gốc ngân sách, nguồn vốn của công ty nhà nước (kể cả viện trợ, quà biếu, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoặc được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật...).

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác

1. Nhà nước đảm bảo việc trang bị xe ô tô để phục vụ công tác cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án và công ty nhà nước theo quy định tại quy chế này. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định tại quy chế này, cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án và công ty nhà nước bố trí xe ô tô phục vụ công tác theo đúng quy định.

2. Trường hợp một cán bộ giữ nhiều chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì được áp dụng tiêu chuẩn sử dụng xe theo chức danh cao nhất. Khi người tiền nhiệm nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác mà xe ô tô đã trang bị chưa đủ điều kiện thay thế theo quy định tại Khoản 5 Điều này thì người mới được bổ nhiệm tiếp tục sử dụng xe ô tô đã trang bị cho người tiền nhiệm, không trang bị xe mới.

3. Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô quy định tại quy chế này vào việc riêng; bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn, cầm cố, thế chấp hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Giá mua xe ô tô theo quy chế này là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế thì phải tính đủ số thuế được miễn để xác định tiêu chuẩn, định mức. Trường hợp điều chuyển, tiếp nhận thì giá xe ô tô làm căn cứ xác định tiêu chuẩn, định mức là giá trị còn lại của xe ô tô.

5. Xe ô tô trang bị cho các chức danh quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Quy định này được thay thế khi đã sử dụng vượt quá thời gian theo chế độ quy định hoặc sử dụng ít nhất là 200.000 km, mà không thể tiếp tục sử dụng hoặc bị hư hỏng mà không đảm bảo an toàn khi vận hành theo kiểm định của cơ quan có chức năng. Xe ô tô thay thế được xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

6. Việc mua xe ô tô quy định tại quy chế này thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về mua sắm tài sản nhà nước và việc mua sắm xe ô tô phải đảm bảo: kinh phí nằm trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được cơ quan có thẩm quyền giao; đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ hiện hành; thực hiện đúng thẩm quyền và phân cấp, trình tự, thủ tục theo qui định của pháp luật, đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả.

Chương II

Tiêu chuẩn, định mức, chế độ trang bị, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác

Điều 3. Các chức danh được sử dụng thường xuyên trong thời gian công tác một xe ô tô với giá mua tối đa 1.100 triệu đồng/một xe

- Bí thư tỉnh ủy tỉnh Gia Lai.

Điều 4. Các chức danh được sử dụng xe ô tô để đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và đi công tác với mức giá mua xe tối đa 920 triệu đồng/ một xe

- Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh Gia Lai.

Trường hợp các chức danh quy định tại điều này tự túc phương tiện, được khoán kinh phí sử dụng xe ô tô theo quy định tại Điều 13 quy chế này.

Điều 5. Trang bị, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án

1. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên (không kể kiêm nhiệm) được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung để đưa đón cán bộ đi công tác (không đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc) từ nguồn xe điều chuyển hoặc mua mới với giá mua tối đa 720 triệu đồng/xe; cụ thể:

- Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh (như: Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân

dân, các sở, ban, ngành và các tổ chức tương đương); Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được trang bị tối đa 02 xe ô tô/01 đơn vị.

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh được trang bị tối đa 02 xe ô tô; Ủy ban Mặt trận tổ quốc các huyện, thị xã, thành phố được trang bị tối đa 01 xe ô tô/01 đơn vị để phục vụ công tác chung của đơn vị.

- Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành có chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên (không kể kiêm nhiệm) được trang bị tối đa 01 xe ô tô/01 đơn vị.

2. Đối với Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước được trang bị xe ô tô phục vụ công tác theo quy định sau:

a) Đối với Ban quản lý dự án có chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên (không kể kiêm nhiệm) được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Đối với Ban quản lý dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) hoặc vốn viện trợ nước ngoài, việc mua sắm xe ô tô phục vụ hoạt động của dự án thực hiện theo quy định của Hiệp định đã được ký kết hoặc văn kiện dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp Hiệp định đã được ký kết hoặc văn kiện dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt không ghi cụ thể số lượng, giá mua xe và chủng loại xe, Ban quản lý dự án căn cứ đối tượng sử dụng xe, thực hiện việc trang bị theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại quy chế này.

d) Khi dự án kết thúc, xe ô tô trang bị phục vụ công tác quản lý dự án của Ban quản lý dự án phải bàn giao cho cơ quan tài chính (Bộ Tài chính đối với dự án trung ương quản lý, Sở Tài chính đối với dự án địa phương quản lý) để xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

3. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án cần thiết mua xe từ 12 đến 16 chỗ ngồi để thực hiện nhiệm vụ hoặc xe ô tô 2 cầu do thường xuyên phải đi công tác tại địa bàn các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn thì giá mua xe tối đa là 1.040 triệu đồng/xe.

4. Khoảng cách từ trụ sở cơ quan để bố trí xe ô tô khi đi công tác đối với các chức danh có đủ tiêu chuẩn thuộc phạm vi quản lý là **từ 01 km trở lên**. Trường hợp các chức danh này tự túc phương tiện, được khoán kinh phí sử dụng xe ô tô theo quy định tại Điều 13 quy chế này.

Trường hợp do yêu cầu công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, cho phép bố trí xe ô tô của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án cho các trường hợp không đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác.

5. Việc mua xe ô tô quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Điều này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án thuộc địa phương quản lý.

Điều 6. Thay thế xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban quản lý dự án

1. Đối với xe ô tô phục vụ các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô theo quy định tại các Điều 3, Điều 4 quy chế này, khi phải thay thế theo quy định tại Khoản 5, Điều 2 quy chế này mà không có xe để điều chuyển thì được mua mới. Giá mua xe ô tô theo định mức quy định tại Điều 3, Điều 4 quy chế.

2. Đối với xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án theo quy định tại Điều 5 quy chế này đủ điều kiện thanh lý quy định tại Khoản 5, Điều 2, nếu không có xe ô tô điều chuyển thì được mua mới để thay thế xe ô tô đã thanh lý. Giá mua xe ô tô theo định mức quy định tại Điều 5 của quy chế.

Điều 7. Trang bị xe ô tô chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án

1. Xe ô tô chuyên dùng là xe gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ hoặc sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức xe ô tô chuyên dùng trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý. Ngoài định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng nêu trên, trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo Sở Tài chính để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Giá mua xe ô tô chuyên dùng.

a) Đối với xe ô tô chuyên dùng có gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ hoặc xe ô tô từ 16 chỗ ngồi trở lên để phục vụ nhiệm vụ đặc thù, giá mua xe do cơ quan quy định tại Khoản 5, Điều này xem xét, quyết định.

b) Đối với xe ô tô chuyên dùng không thuộc trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này, giá mua xe thực hiện như đối với xe ô tô phục vụ công tác chung quy định tại Điều 5 quy chế này.

4. Việc mua sắm xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án chỉ được thực hiện theo định mức và phù hợp với chủng loại, số lượng xe đã ban hành kèm theo quy chế này và mức giá quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm xe ô tô chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án thuộc địa phương quản lý.

6. Đối với xe ô tô chuyên dùng đã quá thời gian sử dụng theo quy định mà không thể tiếp tục sử dụng được hoặc đã bị hỏng nhưng việc sửa chữa để tiếp tục sử dụng không hiệu quả, không đảm bảo an toàn khi vận hành theo kiểm định của cơ quan có chức năng của nhà nước, được thực hiện thanh lý. Việc trang bị thay

thế xe đã thanh lý không được vượt quá số lượng, chủng loại, tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy định tại Khoản 2, Điều này; giá mua xe ô tô thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều này.

Điều 8. Trang bị xe ô tô tại công ty nhà nước

Căn cứ nhu cầu phục vụ công tác và khả năng tài chính, công ty nhà nước trang bị xe ô tô phục vụ công tác cơ các chức danh lãnh đạo và phục vụ công tác chung theo quy định sau:

1. Xe ô tô phục vụ công tác chung tại công ty nhà nước được trang bị tối đa 02 xe với giá mua tối đa 720 triệu đồng/xe để phục vụ cho các chức danh khi đi công tác (không đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc); gồm: Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc các công ty nhà nước và các chức danh tương đương.

Trường hợp cần thiết mua xe từ 12 đến 16 chỗ ngồi để thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc cần thiết mua xe ô tô 2 cầu do thường xuyên phải đi công tác tại địa bàn các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn thì giá mua xe tối đa là 1.040 triệu đồng/xe.

2. Việc trang bị, thay thế xe ô tô quy định tại Khoản 1 Điều này do Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty quyết định theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

3. Đối với xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ của công ty nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Điều 9. Thẩm quyền điều chỉnh mức giá mua xe ô tô

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định đối với mức giá mua xe ô tô cao hơn không quá ($\leq 5\%$) mức giá quy định tại Quy chế này đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty xem xét, quyết định mức giá mua xe ô tô cao hơn không quá ($\leq 5\%$) mức giá quy định tại Quyết định này đối với công ty nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

3. Trường hợp cần thiết phải trang bị xe ô tô có giá cao hơn trên ($>5\%$) cho đến tối đa không quá ($\leq 15\%$) so với mức giá quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 và Điều 8 quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty đề nghị bằng văn bản để Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định.

Chương III

Chế độ quản lý, sử dụng ô tô tại các cơ quan, đơn vị, Ban quản lý dự án và công ty nhà nước

Điều 10. Hình thức quản lý, sử dụng số xe ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án

Căn cứ số xe ô tô hiện có, thực tế cung cấp dịch vụ phương tiện đi lại của thị trường và khả năng tự túc phương tiện đi lại của từng chức danh có đủ tiêu chuẩn,

UBND tỉnh giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án tiếp tục quản lý để bố trí xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh có tiêu chuẩn quy định tại quy chế này như sau:

1. Sử dụng số xe hiện có của cơ quan để bố trí xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh có tiêu chuẩn quy định tại quy chế:

- Đối với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng cơ quan thực hiện:

+ Giao Văn phòng Tỉnh ủy làm đầu mối thực hiện quản lý toàn bộ số xe ô tô của Văn phòng Tỉnh ủy và các đơn vị hạch toán phụ thuộc (các ban và các tổ chức tương đương) có đủ tiêu chuẩn được trang bị xe ô tô để bố trí cho các chức danh có tiêu chuẩn khi đi công tác theo quy định tại Khoản 1, Điều 5, quy chế này.

+ Giao Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh làm đầu mối thực hiện quản lý toàn bộ số xe ô tô của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các đơn vị hạch toán phụ thuộc (các Ban và các tổ chức tương đương) có đủ tiêu chuẩn được trang bị xe ô tô để bố trí cho các chức danh có tiêu chuẩn khi đi công tác theo quy định tại Khoản 1, Điều 5, Quy chế này.

+ Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầu mối thực hiện quản lý toàn bộ số xe ô tô của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị hạch toán phụ thuộc (các ban và các tổ chức tương đương) có đủ tiêu chuẩn được trang bị xe ô tô để bố trí cho các chức danh có tiêu chuẩn khi đi công tác theo quy định tại Khoản 1, Điều 5, Quy chế này.

+ Giao các đơn vị hạch toán độc lập thuộc Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có đủ tiêu chuẩn được trang bị xe ô tô được trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để bố trí cho các chức danh có tiêu chuẩn khi đi công tác theo quy định tại Khoản 1, Điều 5, quy chế này.

+ Đối với các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố được trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để bố trí cho các chức danh có tiêu chuẩn khi đi công tác theo quy định tại Khoản 1, Điều 5, quy chế này.

- Đối với các Sở, ban, ngành và các tổ chức tương đương, thủ trưởng cơ quan thực hiện:

+ Giao Văn phòng sở, ban, ngành và các tổ chức tương đương quản lý số xe ô tô của sở, ban, ngành và các tổ chức tương đương để bố trí cho các chức danh có tiêu chuẩn khi đi công tác theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 quy chế.

+ Giao các đơn vị hạch toán độc lập thuộc sở, ban, ngành và các tổ chức tương đương có đủ tiêu chuẩn được trang bị xe ô tô được trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để bố trí cho các chức danh có tiêu chuẩn khi đi công tác theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 quy chế này.

2. Thuê dịch vụ xe ô tô theo quy định tại Điều 12 quy chế này.

3. Khoán kinh phí để tự túc phương tiện theo quy định tại Điều 13 quy chế này.

Điều 11. Quản lý, sử dụng xe ô tô hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án

Việc quản lý, sử dụng số xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 10 quy chế này được thực hiện như sau:

1. Giao cho đơn vị, cơ quan quản lý tài chính, tài sản làm đầu mối (hoặc trực tiếp) quản lý, sử dụng số xe ô tô hiện có theo quy định tại khoản 1 Điều 10 quy chế này thực hiện bố trí xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh đúng tiêu chuẩn, định mức. Trường hợp do yêu cầu công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án xem xét, cho phép bố trí xe ô tô của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án cho các trường hợp không đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác.

2. Trường hợp cán bộ được cử đi công tác nhưng xe ô tô hiện có của đơn vị không đáp ứng được, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án xem xét, cho phép thuê xe ô tô để phục vụ công tác. Việc thuê xe ô tô thực hiện theo quy định tại Điều 12 quy chế này.

Điều 12. Thuê dịch vụ xe ô tô phục vụ công tác

Căn cứ điều kiện cụ thể, thực tế cung cấp dịch vụ phương tiện đi lại của thị trường, cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án, Công ty nhà nước thực hiện thuê dịch vụ xe ô tô như sau:

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án quyết định việc thuê dịch vụ xe ô tô phục vụ công tác của cơ quan, đơn vị. Giá thuê xe là đơn giá bình quân của phương tiện vận tải công cộng (đơn giá của các hãng xe taxi phổ biến trên thị trường) tại thời điểm thuê xe.

2. Trong trường hợp cán bộ được cử đi công tác nhưng xe ô tô hiện có của đơn vị không đáp ứng được, việc thuê xe đi công tác thường xuyên từ 04 lần/01 tháng và giá thuê xe ô tô cho 01 lần đi công tác trên 02 triệu đồng hoặc có kế hoạch từ trước thì thực hiện theo quy định pháp luật về đấu thầu.

Điều 13. Khoán kinh phí sử dụng xe ô tô

Việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án quy định tại khoản 3 Điều 10 quy chế này thực hiện như sau:

1. Trường hợp các chức danh quy định tại Điều 4, quy chế này tự nguyện đăng ký thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô :

a) Việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô theo từng công đoạn:

- Đưa đón hàng ngày từ nơi ở đến nơi làm việc;

- Khi đi công tác;

- Đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và đi công tác.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho chức danh theo từng công đoạn. Số tiền khoán được chi trả cùng với kỳ trả lương của đơn vị cho từng chức danh đã đăng ký thực hiện khoán.

c) Đơn giá khoán là đơn giá bình quân của phương tiện vận tải công cộng (đơn giá của các hãng xe taxi phổ biến trên thị trường) tại địa phương.

d) Mức khoán kinh phí được xác định như sau:

d.1) Trường hợp khoán kinh phí đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc hàng ngày, mức khoán được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức khoán} \\ \text{đưa đón} \\ \text{(MKđđ)} \\ \text{(đồng/tháng)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{khoán} \\ \text{(đồng/km)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số km} \\ \text{khoán} \\ \text{(km)} \end{array} \times \begin{array}{l} 02 \\ \text{lượt} \\ \text{(lượt)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số ngày thực tế} \\ \text{đưa đón từ nơi} \\ \text{ở đến nơi làm} \\ \text{việc} \\ \text{(ngày)} \end{array}$$

Trong đó:

- Số km khoán là khoảng cách thực tế từ nhà ở đến nơi làm việc của từng chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe đưa đón, do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án xác định;

- 02 lượt: bao gồm 01 lượt đi và 01 lượt về trong một ngày làm việc;

- Số ngày thực tế đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc không bao gồm số ngày đi công tác.

d.2) Trường hợp khoán kinh phí khi đi công tác, mức khoán được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức khoán đi công tác} \\ \text{(MKct)} \\ \text{(đồng/tháng)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{khoán} \\ \text{(đồng/km)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Khoảng cách thực tế đi công tác} \\ \text{hàng tháng của từng chức danh} \\ \text{(km)} \end{array}$$

Trong đó: Khoảng cách thực tế đi công tác là số km thực tế đi công tác hàng tháng của từng chức danh được xác định trên cơ sở lịch trình công tác thực tế của chức danh được thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án xác nhận.

d.3) Trường hợp khoán toàn bộ kinh phí (bao gồm: cả công đoạn đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và công đoạn khi đi công tác), mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức khoán toàn bộ (MK tb)} \\ \text{(đồng/tháng)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{MKđđ} \\ \text{(đồng/tháng)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{MKct} \\ \text{(đồng/tháng)} \end{array}$$

2. Trường hợp các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác theo quy định tại quy chế này tự nguyện đăng ký thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác: Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án quyết định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác cho từng chức danh; mức khoán kinh phí thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c và điểm d (d.2) khoản 1 Điều này.

3. Đối với các chức danh có đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô tại công ty nhà nước quy định tại Điều 8 quy chế này tự nguyện thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô:

a) Việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô theo từng công đoạn thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty nhà nước xem xét, quyết định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với các chức danh này.

c) Đơn giá khoán và mức khoán kinh phí thực hiện theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.

4. Đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô do Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xác định và thông báo làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án thực hiện. Khi đơn giá bình quân của phương tiện vận tải công cộng trên thị trường tăng, giảm trên 20% so với đơn giá khoán đã thông báo, Sở Tài chính thực hiện điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 14. Bố trí xe ô tô phục vụ công tác tại công ty nhà nước

1. Công ty nhà nước bố trí xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 8, quy chế này.

2. Công ty nhà nước xây dựng và quyết định việc thực hiện phương thức quản lý, sử dụng xe ô tô theo hình thức quy định tại Khoản 1, Điều 10, quy chế này.

3. Trường hợp các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô quy định tại Điều 8 Quyết định này tự nguyện đăng ký thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô, mức khoán kinh phí được xác định theo quy định tại Điều 13 quy chế này.

Điều 15. Chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án và công ty nhà nước được trang bị xe ô tô theo quy định tại quy chế này thực hiện việc quản lý xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức; tổ chức hạch toán và công khai chi phí sử dụng xe tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án và công ty nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô

1. Ô tô phải được bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do Bộ Giao thông vận tải qui định. Thủ trưởng cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước quyết định việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản.

2. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Chương IV Trách nhiệm và xử lý vi phạm

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án và công ty nhà nước

1. Thực hiện việc bố trí, sử dụng xe ô tô theo đúng tiêu chuẩn, định mức tại quy chế này.

2. Thực hiện việc quản lý số xe ô tô hiện có theo qui định tại quy chế và các văn bản có liên quan.

Điều 18. Xử lý vi phạm trong việc mua sắm trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty) chịu trách nhiệm đối với việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án và công ty nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Người ra quyết định mua sắm xe ô tô không đúng thẩm quyền, không đúng tiêu chuẩn, định mức, chủng loại phải bồi thường thiệt hại và tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

3. Đối với việc quản lý, sử dụng xe ô tô không đúng quy định, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan phải chịu trách nhiệm; tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và mức thiệt hại mà phải bồi thường thiệt hại, đồng thời bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

4. Xe ô tô mua không đúng tiêu chuẩn, vượt giá quy định, vượt định mức bị thu hồi để xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản nhà nước.

Điều 19. Các nội dung khác thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 25/6/2015; Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013; Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư số: 159/2015/TT-BTC ngày 15/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Quyết định số: 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản qui định hiện hành.

Chương IV Tổ chức thực hiện

Điều 20. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Trưởng các Ban quản lý dự án; Giám đốc các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng xe ô tô đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí. Những trường hợp quản lý, sử dụng xe ô tô trái quy

định này thì thủ trưởng đơn vị và cá nhân liên quan phải chịu trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc có văn bản pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành liên quan đến việc phải xem xét lại nội dung trong quy chế này thì các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *Ph*

CHỦ TỊCH



Wong
Võ Ngọc Thành

1